

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **103** /ĐA-UBND

Quảng Trị, ngày **09** tháng **6** năm 2025

ĐỀ ÁN

**Sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ quan Thanh tra tỉnh Quảng Trị
tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả**

Thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 13/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; Công văn số 647/TTCP-KHTH ngày 16/4/2025 của Thanh tra Chính phủ về việc gửi Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và Kế hoạch số 215-KH/TU ngày 29/4/2025 của Tỉnh ủy thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đề án tổ chức lại hệ thống cơ quan Thanh tra tỉnh Quảng Trị tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả như sau:

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 134-KL-TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, theo đó yêu cầu kết thúc hoạt động Thanh tra huyện, Thanh tra sở để tổ chức lại thành các tổ chức thuộc Thanh tra tỉnh; Sau khi sắp xếp các cơ quan không còn tổ chức thanh tra thì thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra trong phạm vi quản lý

nhà nước và thực hiện chức năng, nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Việc thực hiện sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra trên địa bàn tỉnh nhằm giảm đầu mối (Thanh tra sở, Thanh tra huyện), đồng thời thực hiện theo chủ trương kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp; Sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ sau khi sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ quan thanh tra.

Trên cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn ở trên, việc tổ chức, sắp xếp lại hệ thống cơ quan thanh tra trên địa bàn tỉnh là thực sự cần thiết để đảm bảo tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025.
2. Luật Cán bộ, công chức và các Nghị định hướng dẫn thi hành.
3. Luật Thanh tra, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng và các Nghị định hướng dẫn thi hành.
4. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
5. Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.
6. Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025.
7. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.
8. Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.
9. Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình về tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.
10. Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.
11. Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.
12. Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

13. Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

14. Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ.

15. Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 13/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

16. Thông tư số 02/2023/TT-TTCT ngày 22/12/2023 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

17. Công văn số 647/TTCT-KHTH ngày 16/4/2025 của Thanh tra Chính phủ về việc gửi Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

18. Công văn số 2322/BNV - TCBC ngày 13/5/2025 của Bộ Nội vụ về biên chế Thanh tra tỉnh sau sắp xếp.

19. Kế hoạch số 203-KH/TU ngày 03/4/2025 của Tỉnh ủy thực hiện các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và văn bản của Ban Chỉ đạo Trung ương về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

20. Kế hoạch số 215-KH/TU ngày 29/4/2025 của Tỉnh ủy thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

21. Công văn số 1347/UBND-NC ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh về việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại Thanh tra tỉnh theo Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CƠ QUAN THANH TRA TỈNH QUẢNG TRỊ

I. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN THANH TRA

1. Thanh tra tỉnh

1.1. Vị trí, chức năng

Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố

cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của UBND tỉnh; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thanh tra tỉnh thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 2, Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh.

2. Thanh tra sở

2.1. Vị trí, chức năng

Thanh tra sở là cơ quan của sở, thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi mà sở được giao tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

2.2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thanh tra huyện thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 27, Luật Thanh tra 2022.

3. Thanh tra huyện

3.1. Vị trí, chức năng

Thanh tra huyện là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, giúp UBND cấp huyện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của UBND cấp huyện; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

3.2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thanh tra huyện thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 02/2023/TT-TTCP ngày 22/12/2023 của Thanh tra Chính phủ.

II. CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ CỦA CÁC CƠ QUAN THANH TRA (tính đến 30/5/2025)

1. Thanh tra tỉnh

1.1. Cơ cấu tổ chức

- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh: Chánh Thanh tra và các Phó Chánh Thanh tra.
- Các phòng: gồm có 04 phòng.
- + Văn phòng;
- + Phòng Thanh tra;
- + Phòng Giải quyết khiếu nại, tố cáo;
- + Phòng Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

1.2. Biên chế và hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là hợp đồng 111)

- Biên chế công chức được giao năm 2025: 27; Biên chế hiện có: 24
- Hợp đồng 111 được giao năm 2025: 02, hiện có: 02

Cụ thể như sau:

- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh: Giao: 04; Hiện có: 04
- Các phòng:
 - + Văn phòng: Giao: 08 công chức và 02 hợp đồng 111; Hiện có: 06 công chức (gồm Chánh Văn phòng, 02 Phó Chánh Văn phòng, 03 Thanh tra viên) và 02 hợp đồng 111 (01 nhân viên lái xe, 01 nhân viên phục vụ);
 - + Phòng Thanh tra: Giao: 05; Hiện có: 04, gồm 01 Phó Trưởng phòng, 03 Thanh tra viên;
 - + Phòng Giải quyết khiếu nại, tố cáo: Giao: 05; Hiện có: 05, gồm Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 03 Thanh tra viên;
 - + Phòng Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Giao: 05; Hiện có: 05, gồm Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 03 Thanh tra viên.

2. Thanh tra sở

2.1. Cơ cấu tổ chức

Tỉnh Quảng Trị có 10 tổ chức Thanh tra sở, gồm: Nội vụ; Nông nghiệp và Môi trường; Tài chính; Khoa học và Công nghệ; Xây dựng; Tư pháp; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Công thương; Giáo dục và Đào tạo (có 03 Sở, ngành không có tổ chức Thanh tra sở: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh).

2.2. Biên chế công chức

Biên chế công chức được giao năm 2025: 53; Biên chế hiện có: 38, gồm Chánh Thanh tra: 06; Phó Chánh Thanh tra và tương đương: 12; Thanh tra viên/Thanh tra viên chính/Chuyên viên: 20 (*Trong đó bao gồm cả biên chế của Thanh tra Ban Dân tộc trước khi thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo*).

3. Thanh tra huyện

3.1. Cơ cấu tổ chức

Hiện nay có 09 tổ chức Thanh tra huyện, gồm: Thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị, các huyện: Triệu Phong, Hải Lăng, Gio Linh, Vĩnh Linh, Cam Lộ, Đakrông, Hướng Hóa.

3.2. Biên chế công chức

Biên chế công chức được giao năm 2025: 40; Biên chế hiện có: 35, gồm Chánh Thanh tra: 09; Phó Chánh Thanh tra: 08; Thanh tra viên/Chuyên viên 17; Kế toán viên trung cấp: 01 (*Có phụ lục I kèm theo*).

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Kết quả đạt được

Trong những năm qua, Thanh tra tỉnh và ngành Thanh tra tỉnh Quảng Trị đã bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Thanh tra Chính phủ để triển khai thực hiện nhiệm vụ và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, giữ vững an ninh chính trị, điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Một số kết quả đạt được trong giai đoạn 2020-2024 như sau:

1.1. Kết quả công tác thanh tra

Toàn ngành Thanh tra tỉnh Quảng Trị đã tiến hành triển khai 975 cuộc thanh tra (*trong đó, có 339 cuộc thanh tra hành chính, 636 cuộc thanh tra*

chuyên ngành) đối với 8.505 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra phát hiện 1.292 tổ chức, cá nhân có sai phạm với số tiền sai phạm về kinh tế là 66.359 triệu đồng, trong đó kiến nghị thu hồi nộp NSNN số tiền 52.687 triệu đồng, xử lý khác số tiền 13.672 triệu đồng, yêu cầu xử lý hành chính 70 tổ chức, cá nhân, yêu cầu có hình thức kỷ luật đối với 01 cá nhân; chuyển 12 hồ sơ vụ việc sang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh để xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

1.2. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Ngành Thanh tra tỉnh Quảng Trị đã tham mưu cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp tiếp 6.266 lượt công dân với 7.136 người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Các cơ quan đã tiếp nhận, phân loại và xử lý 8.419 lượt đơn các loại, gồm: 296 đơn khiếu nại, 196 đơn tố cáo, 7.927 đơn kiến nghị, phản ánh; giải quyết 156/194 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt 80,4%, góp phần bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tạo sự ổn định an ninh chính trị, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

1.3. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Toàn ngành Thanh tra tỉnh Quảng Trị đã tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác, kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Thanh tra Chính phủ; đã tổ chức 142 lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, với 10.592 lượt người tham gia học tập.

2. Hạn chế

Mặc dù kết quả thực hiện nhiệm vụ của ngành Thanh tra tỉnh Quảng Trị có nhiều nổi bật. Tuy nhiên vẫn còn một số vướng mắc, tồn tại, nhất là về tổ chức bộ máy và hoạt động của Thanh tra sở, Thanh tra huyện còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và chưa được tinh gọn theo yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW của Trung ương, cụ thể như:

- Tổ chức, bộ máy của ngành Thanh tra tỉnh hiện nay cồng kềnh, nhiều tầng nấc, nhiều đầu mối bên trong, số lượng công chức lớn nhưng hiệu quả, hiệu lực chưa tương xứng. Thanh tra sở và Thanh tra huyện chưa bảo đảm tính độc lập, khách quan trong thực thi công vụ, có lúc, có nơi bị chi phối của Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước cùng cấp nên kết quả thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

- Mặc dù hằng năm Thanh tra tỉnh đã hướng dẫn, chỉ đạo Thanh tra sở, Thanh tra huyện xây dựng kế hoạch thanh tra theo định hướng chương trình thanh tra được Chủ tịch UBND tỉnh duyệt, nhưng thực tế vẫn còn tình trạng chông chéo, trùng lặp về đối tượng, nội dung thanh tra.

- Một bộ phận công chức làm công tác thanh tra còn hạn chế về năng lực, chuyên môn nghiệp vụ, thiếu tính chuyên nghiệp, cần rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ để lựa chọn những người tâm huyết, trách nhiệm, có bản lĩnh, phẩm chất tinh thông nghiệp vụ làm công tác thanh tra.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, đồng thời đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho các Bộ, ngành, địa phương, đặt ra yêu cầu phải tăng cường cộng tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm trật tự, kỷ cương, phòng, chống, tham nhũng,

lãng phí, tiêu cực, kiểm soát quyền lực. Do vậy, cần phải tổ chức, sắp xếp, cơ cấu lại ngành Thanh tra tỉnh Quảng Trị tập trung, thống nhất, chuyên nghiệp theo hướng tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

IV. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH, CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Cơ chế tài chính

Sử dụng kinh phí quản lý hành chính nhà nước do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm, nguồn kinh phí khác theo quy định pháp luật.

2. Cơ sở vật chất

- Trụ sở làm việc của Thanh tra tỉnh: Tại số 235 Hùng Vương, Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị.

- Trụ sở làm việc của thanh tra sở: Được bố trí cùng trụ sở làm việc của các Sở.

- Trụ sở làm việc của thanh tra huyện: Hầu hết được UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí trong trụ sở làm việc của UBND các huyện, thị xã, thành phố. Riêng Thanh tra huyện Cam Lộ, Hải Lăng, Hướng Hóa được bố trí trụ sở riêng.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI HỆ THỐNG CƠ QUAN THANH TRA TỈNH QUẢNG TRỊ

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC

1. Quan điểm

1.1. Quán triệt và thực hiện hiệu quả chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW.

1.2. Bám sát định hướng và tổ chức hệ thống cơ quan thanh tra theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

1.3. Kế thừa và đổi mới trong quá trình sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy của ngành Thanh tra tỉnh tập trung, thống nhất, tinh gọn về một đầu mối Thanh tra tỉnh; khắc phục những bất cập, hạn chế, chồng chéo, trùng lặp trong tổ chức, hoạt động của cơ quan thanh tra như hiện nay.

1.4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm trật tự, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và kiểm soát quyền lực khi thực hiện đầy mạnh phân cấp, phân quyền.

2. Mục tiêu

2.1. Tổ chức, sắp xếp, cơ cấu lại các cơ quan thanh tra của ngành Thanh tra tỉnh Quảng Trị tập trung, thống nhất, tinh gọn về một đầu mối là Thanh tra tỉnh; bảo đảm mục tiêu giảm đầu mối tổ chức, giảm tầng nấc, tinh gọn biên chế; nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm công tác thanh tra; tăng cường hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của ngành Thanh tra tỉnh Quảng Trị, đảm bảo thực hiện nghiêm minh pháp luật, phòng ngừa và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật.

2.2. Nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong tình hình mới; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa Thanh tra tỉnh với các cơ quan, đơn vị liên quan trong hoạt động thanh tra, đảm bảo tính khách quan, minh bạch và hiệu quả.

3. Nguyên tắc

3.1. Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của ngành Thanh tra tỉnh đảm bảo tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao tính độc lập trong thực thi công vụ, kiểm soát quyền lực khi thực hiện phân cấp, phân quyền.

3.2. Quá trình sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan thanh tra của ngành Thanh tra tỉnh phải kế thừa và đổi mới, đảm bảo tính liên tục, không gián đoạn, không bỏ sót trong thực hiện nhiệm vụ; khắc phục những bất cập, hạn chế, chồng chéo, trùng lặp trong tổ chức, hoạt động thanh tra.

3.3. Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, Thanh tra tỉnh phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan cấp tỉnh có liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố rà soát, đánh giá, lựa chọn công chức có tâm, có tầm, có bản lĩnh, phẩm chất chính trị, tinh thông nghiệp vụ để bố trí vào đội ngũ làm công tác thanh tra của tỉnh.

3.4. Khi sắp xếp tổ chức bộ máy của ngành Thanh tra tỉnh mà số lượng cấp phó của các phòng sau sắp xếp nhiều hơn số lượng tối đa theo quy định của pháp luật thì chậm nhất là 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền có hiệu lực, số lượng cấp phó của các phòng phải theo đúng quy định.

3.5. Việc giao và quản lý biên chế của Thanh tra tỉnh sau khi tổ chức lại đảm bảo theo đúng số giao của Trung ương, gắn với việc tinh giản biên chế theo lộ trình quy định.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI

1. Kết thúc hoạt động của Thanh tra sở và Thanh tra huyện

1.1. Về tổ chức bộ máy

a) Kết thúc hoạt động 10 tổ chức thanh tra thuộc các Sở: Nội vụ; Nông nghiệp và Môi trường; Tài chính; Khoa học và Công nghệ; Xây dựng; Giáo dục và Đào tạo; Công Thương; Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Y tế; Tư pháp.

b) Kết thúc hoạt động 09 tổ chức Thanh tra huyện: Thành phố Đông Hà; Thị xã Quảng Trị; các huyện: Triệu Phong, Hải Lăng, Gio Linh, Vĩnh Linh, Cam Lộ, Đakrông, Hướng Hóa.

1.2. Về chức năng, nhiệm vụ

a) Chuyển chức năng, nhiệm vụ thanh tra của Thanh tra các sở, Thanh tra huyện về Thanh tra tỉnh thực hiện. Đối với các sở có chức năng thanh tra chuyên ngành thì chuyển chức năng thanh tra chuyên ngành thành kiểm tra chuyên ngành.

b) Sau khi sắp xếp, các cơ quan không còn tổ chức thanh tra thì thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước. Thủ trưởng các cơ quan có trách nhiệm phân công các phòng chuyên môn tham mưu thực hiện

chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

1.3. Về nhân sự

a) Đối với Thanh tra sở:

- Số lượng công chức Thanh tra sở chuyển lên Thanh tra tỉnh: 31 người, trong đó: Sở Nông nghiệp và Môi trường: 07; Sở Nội vụ: 04; Sở Giáo dục và Đào tạo: 03; Sở Xây dựng: 03; Sở Tài chính: 02; Sở Khoa học và Công nghệ: 02; Sở Tư pháp: 02; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 02; Sở Y tế: 02; Sở Công thương: 02; Sở Dân tộc và Tôn giáo: 02.

- Số lượng công chức Thanh tra sở có giữ lại để thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kiểm tra chuyên ngành: 07 người, trong đó: Sở Nông nghiệp và Môi trường: 04; Sở Giáo dục và Đào tạo: 02; Sở Xây dựng: 01.

b) Đối với Thanh tra huyện:

- Số lượng công chức Thanh tra huyện chuyển lên Thanh tra tỉnh: 08 người, trong đó: Huyện Vĩnh Linh: 03; Huyện Đakrông: 02; Huyện Hải Lăng: 01; Huyện Gio Linh: 01; Thành phố Đông Hà: 01.

- Số lượng công chức Thanh tra huyện bố trí về cấp xã: 18 người, trong đó: Huyện Triệu Phong: 04; Thành phố Đông Hà: 03; Thị xã Quảng Trị: 03; Huyện Gio Linh: 03; huyện Cam Lộ: 02; huyện Hướng Hóa: 02; huyện Hải Lăng: 01.

- Số lượng công chức dự kiến nghỉ hưu, thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP: 09 người, trong đó: Huyện Hải Lăng: 02; Huyện Hướng Hóa: 02; Thành phố Đông Hà: 01; Thị xã Quảng Trị: 01; Huyện Cam Lộ: 01; Huyện Đakrông: 01; Huyện Vĩnh Linh: 01.

Như vậy, số lượng công chức chuyển về Thanh tra tỉnh kèm theo chỉ tiêu biên chế tương ứng là 56 người, trong đó: Thanh tra sở chuyển về: 31 người; Thanh tra huyện chuyển về: 25 người (*Có phụ lục II kèm theo*).

1.4. Về biên chế

a) Đối với 11 Sở: Nội vụ; Tài chính; Khoa học và Công nghệ; Xây dựng; Tư pháp; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Công thương; Giáo dục và Đào tạo; Dân tộc và Tôn giáo; Nông nghiệp và Môi trường: Điều chuyển 31 chỉ tiêu biên chế công chức (tương ứng với 31 công chức) được giao cho tổ chức Thanh tra sở về Thanh tra tỉnh.

b) Đối với 09 tổ chức Thanh tra huyện: Thành phố Đông Hà, Thị xã Quảng Trị, các huyện: Triệu Phong, Hải Lăng, Gio Linh, Vĩnh Linh, Cam Lộ, Đakrông, Hướng Hóa: Điều chuyển 08 chỉ tiêu biên chế công chức (tương ứng với 08 công chức) được giao cho tổ chức Thanh tra huyện về Thanh tra tỉnh.

Như vậy, sau khi sắp xếp, tổng số biên chế công chức điều chuyển về Thanh tra tỉnh là 39 biên chế, trong đó: Thanh tra sở: 31; Thanh tra huyện: 08.

2. Tổ chức lại cơ quan Thanh tra tỉnh

Tổ chức lại cơ quan Thanh tra tỉnh như sau:

2.1. Tên gọi: THANH TRA TỈNH QUẢNG TRỊ

2.2. Loại hình: Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

2.3. Vị trí, chức năng

Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước và thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

2.4. Nhiệm vụ và quyền hạn

Trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh ban hành quy định cụ thể nhiệm vụ và quyền hạn của Thanh tra tỉnh (sau khi tổ chức lại).

Trước mắt, khi Thanh tra Chính phủ chưa ban hành Thông tư hướng dẫn nhiệm vụ và quyền hạn của Thanh tra tỉnh, Thanh tra tỉnh (sau khi tổ chức lại) thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo các Thông tư đang có hiệu lực quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Thanh tra tỉnh, Thanh tra sở và Thanh tra huyện (*Chi tiết dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh kèm theo*).

2.5. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Thanh tra tỉnh: Chánh Thanh tra và 03 Phó Chánh Thanh tra.

b) Các phòng: 08 phòng, gồm:

- Văn phòng;
- Phòng Thanh tra (Phòng Nghiệp vụ 1);
- Phòng Giải quyết khiếu nại, tố cáo (Phòng Nghiệp vụ 2);
- Phòng Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (Phòng Nghiệp vụ 3);
- Phòng Giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra (Phòng Nghiệp vụ 4);
- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Tài chính, Xây dựng, Công thương (Phòng Nghiệp vụ 5);
- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Nông nghiệp - Môi trường, Khoa học - Công nghệ (Phòng Nghiệp vụ 6);
- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Nội vụ, Tư pháp, Dân tộc - Tôn giáo, Ngoại vụ, Giáo dục - Đào tạo, Y tế, Văn hóa - Thể thao - Du lịch (Phòng Nghiệp vụ 7).

Sau khi tổ chức lại các phòng, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ các phòng, Thanh tra tỉnh có trách nhiệm sắp xếp, bố trí nhân sự các phòng đảm bảo theo quy định, trong đó xem xét bố trí công chức Thanh tra Sở và Thanh tra huyện chuyển về vào 04 phòng mới thành lập sau sắp xếp, đảm bảo phù hợp, khách quan, công bằng.

Như vậy, sau khi sắp xếp, tổ chức lại, giảm 15/23 tổ chức (*giảm 10 tổ chức thanh tra thuộc các Sở, giảm 09 tổ chức Thanh tra huyện, tăng 04 phòng thuộc Thanh tra tỉnh*), đạt 65,22%.

2.6. Biên chế

a) Về biên chế công chức:

Trước mắt, đề xuất giao biên chế cho Thanh tra tỉnh bằng số biên chế hiện có của Thanh tra tỉnh hiện nay và biên chế của Thanh tra sở và Thanh tra huyện chuyển về: 66 biên chế (Thanh tra tỉnh: 27; Thanh tra sở: 31; Thanh tra huyện: 08). Sau khi tổ chức lại Thanh tra tỉnh và sắp xếp Thanh tra hai tỉnh (Quảng Bình và Quảng Trị) gắn với việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, trên cơ sở

các quy định của Trung ương, UBND tỉnh sẽ tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế cho Thanh tra tỉnh (mới) đảm bảo theo quy định.

b) Về hợp đồng 111:

Trước mắt giữ nguyên số hợp đồng 111 hiện đang giao cho Thanh tra tỉnh (02 chỉ tiêu). Sau khi được tổ chức lại, căn cứ Quyết định quy định định mức sử dụng xe ô tô của cơ quan có thẩm quyền, UBND tỉnh sẽ báo cáo các cơ quan có thẩm quyền bổ sung hợp đồng 111 (nhân viên lái xe) còn thiếu so với định mức cho Thanh tra tỉnh.

III. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ VỀ NHÂN SỰ, TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, CON DẤU, HỒ SƠ TÀI LIỆU, TRỤ SỞ LÀM VIỆC

1. Về sắp xếp nhân sự

- Đối với Lãnh đạo Thanh tra tỉnh: Do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Đối với cấp trưởng, cấp phó các phòng thuộc Thanh tra tỉnh: Theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh, sau khi Đề án được phê duyệt, thông qua, Thanh tra tỉnh có trách nhiệm lựa chọn, sắp xếp cấp trưởng, cấp phó theo hướng dẫn của UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền.

- Trong thời gian đầu sau khi sắp xếp, số lượng cấp phó của cơ quan Thanh tra tỉnh, cấp phó của các phòng thuộc Thanh tra tỉnh có thể cao hơn so với quy định. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để bố trí, sắp xếp bảo đảm theo quy định, thời gian tối đa không quá 05 năm (60 tháng) kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết tổ chức lại hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh Quảng Trị.

- Đối với công chức tiếp nhận từ Thanh tra sở, Thanh tra huyện: Thực hiện bố trí, sắp xếp theo quy định và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm.

- Đối với số lượng công chức còn thiếu giữa biên chế được giao và biên chế hiện có, thực hiện tuyển dụng mới hoặc tiếp nhận công chức có phẩm chất, năng lực, trình độ từ các cơ quan, đơn vị khác theo quy định (trường hợp có chủ trương của Trung ương).

- Đối với công chức còn lại tại thanh tra sở, thanh tra huyện:

+ Các sở thực hiện bố trí tại các phòng thuộc sở để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra chuyên ngành, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc thực hiện chính sách cho công chức theo quy định.

+ UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện bố trí, sắp xếp hoặc thực hiện chính sách cho công chức theo quy định.

2. Về tài chính, tài sản, con dấu

a) Về tài chính: Điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên và nghiệp vụ được cấp thẩm quyền giao năm 2025 của các sở ngành để điều chỉnh tăng cho Thanh tra tỉnh thực hiện nhiệm vụ.

b) Về tài sản, cơ sở vật chất: Giữ nguyên hiện trạng tài sản, cơ sở vật chất của cơ quan Thanh tra tỉnh, đồng thời Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí, tài

sản, trang thiết bị đảm bảo thực hiện nhiệm vụ hoặc sử dụng tài sản, trang thiết bị được bố trí cho Thanh tra sở, Thanh tra huyện trước đây.

c) Về con dấu

Thanh tra sở, Thanh tra huyện lập thủ tục bàn giao lại con dấu cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật khi Thanh tra tỉnh được tổ chức lại và chính thức đi vào hoạt động.

3. Về hồ sơ, tài liệu

Bàn giao hồ sơ, tài liệu và các nội dung khác có liên quan của Thanh tra sở, Thanh tra huyện về Thanh tra tỉnh để quản lý theo quy định.

4. Về trụ sở làm việc

- Trước mắt xác định trụ sở làm việc chính tại số 235 Hùng Vương, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (*trụ sở Thanh tra tỉnh hiện đang sử dụng*). UBND tỉnh xem xét bố trí một trong các trụ sở dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy cho Thanh tra tỉnh để đảm bảo điều kiện hoạt động.

- Về lâu dài, UBND tỉnh bố trí địa điểm phù hợp để quy hoạch xây dựng trụ sở mới cho Thanh tra tỉnh đảm bảo điều kiện làm việc hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ

1. Tổ chức Đảng: Đảng bộ Thanh tra tỉnh là Đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh. Chánh Thanh tra tỉnh đồng thời là Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (kiêm nhiệm), Thành viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của Đảng.

2. Tổ chức Công đoàn: Công đoàn cơ sở Thanh tra tỉnh, có Ban Chấp hành công đoàn.

3. Đoàn Thanh niên: Thanh tra tỉnh không có tổ chức Đoàn Thanh niên.

V. BÁO CÁO GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC LẠI

Việc tổ chức lại Thanh tra tỉnh đáp ứng các tiêu chí, điều kiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 5 của Nghị định số 158/2018/NĐ-CP, ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính; cụ thể:

1. Có sự điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, phạm vi, đối tượng quản lý theo chủ trương của Trung ương, nhằm đổi mới tổ chức của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

2. Có cơ sở pháp lý

- Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

- Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 13/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

3. Đáp ứng các tiêu chí, điều kiện tổ chức lại theo quy định của pháp luật
a) Cơ cấu tổ chức bên trong của Thanh tra tỉnh sau khi tổ chức lại đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

b) Thanh tra tỉnh sau khi tổ chức lại có phạm vi, đối tượng quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực được Chính phủ quy định cụ thể.

c) Thanh tra tỉnh sau khi tổ chức lại không chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức hành chính khác.

d) Loại hình và quy mô tổ chức hành chính được tổ chức lại phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh và yêu cầu cải cách hành chính nhà nước, không phát sinh tổ chức bộ máy mới, đáp ứng yêu cầu, chủ trương tinh gọn bộ máy hiện nay và nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Như vậy, việc tổ chức lại hệ thống cơ quan thanh tra trên địa bàn tỉnh đáp ứng các tiêu chí, điều kiện tổ chức lại theo quy định hiện hành.

VI. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SAU KHI SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI

1. Ưu điểm

a) Thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan Thanh tra, đảm bảo sự tập trung, thống nhất, tinh gọn về một đầu mối, giảm tầng nấc và biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, khắc phục việc thực hiện nhiệm vụ rời rạc, chồng chéo, giao thoa về chức năng, nhiệm vụ. Qua sắp xếp, tổ chức lại giảm 15/23 tổ chức, đạt 65,22%.

b) Hoạt động của Thanh tra tỉnh tham mưu giúp Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, UBND tỉnh trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, kiểm soát quyền lực khi đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

c) Thông qua việc sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ công chức của ngành Thanh tra tỉnh, nâng cao chất lượng đội ngũ gắn với tinh giản biên chế, thu hút, tuyển dụng được đội ngũ công chức có trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Hạn chế

a) Có sự xáo trộn về tổ chức, bộ máy; tư tưởng, tâm lý của đội ngũ công chức khi không được bố trí, sắp xếp để tiếp tục làm công tác thanh tra, không giữ vị trí lãnh đạo quản lý.

b) Một số quy định pháp luật về tổ chức, hoạt động thanh tra và liên quan không còn phù hợp khi thực hiện Đề án, nhất là việc chuyển chức năng thanh tra chuyên ngành thành kiểm tra chuyên ngành tại các sở không còn tổ chức thanh tra.

c) Sau khi sắp xếp, tinh gọn bộ máy đặt ra yêu cầu người đứng đầu cơ quan phải đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo nhằm phòng ngừa, phát hiện sai phạm, hạn chế, bắt cập phát sinh trong hoạt động của bộ máy, nhất là các cơ quan không còn tổ chức thanh tra để đảm bảo bộ máy hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

d) Đa phần công chức thanh tra cấp huyện sau khi sắp xếp về Thanh tra tỉnh sẽ bước đầu gặp khó khăn trong việc thay đổi sinh hoạt hằng ngày do ảnh hưởng trong việc di chuyển nơi làm việc (từ huyện lên tỉnh), phải tốn kém chi

phí trong việc bố trí nơi ở trong ngày làm việc hoặc trong tuần làm việc, tốn kém chi phí đi lại.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Triển khai xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ quan Thanh tra tỉnh Quảng Trị tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả: Hoàn thành trước ngày 30/5/2025.

2. Trình Ban Thường Đảng ủy UBND tỉnh xem xét, cho ý kiến đối với Đề án, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương thực hiện: Hoàn thành trước ngày 05/6/2025.

3. Trình HĐND tỉnh quyết định tổ chức lại hệ thống cơ quan Thanh tra tỉnh Quảng Trị: Hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

4. Triển khai thực hiện Đề án: Sau khi HĐND tỉnh quyết định tổ chức lại.

5. Ban hành quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh (có thể tạm thời nếu Trung ương chưa ban hành Thông tư hướng dẫn); điều chỉnh Đề án vị trí việc làm của Thanh tra tỉnh sau khi được tổ chức lại: Sau khi Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm: Hoàn thành trước 30/6/2025.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

1. Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ban Thường Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương đối với Đề án sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ quan Thanh tra tỉnh Quảng Trị tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

b) Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định tổ chức lại hệ thống cơ quan Thanh tra tỉnh Quảng Trị.

c) Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phương án sắp xếp nhân sự cấp trưởng, cấp phó Thanh tra tỉnh (đối với diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

d) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Thanh tra tỉnh trong việc kiện toàn tổ chức bên trong, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, xây dựng Đề án vị trí việc làm.

đ) Thẩm định trình UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh; thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục vị trí việc làm, biên chế và tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của Thanh tra tỉnh sau khi có quyết định tổ chức lại của cơ quan có thẩm quyền.

e) Tham mưu UBND tỉnh quyết định điều chỉnh chỉ tiêu biên chế công chức và hợp đồng 111 của Thanh tra tỉnh sau khi được tổ chức lại.

g) Phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị, địa phương giải quyết chế độ, chính sách đối với công chức, người lao động dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy.

2. Thanh tra tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ quan Thanh tra tỉnh Quảng Trị tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, đánh giá, phân loại công chức và thống nhất về danh sách công chức chuyển về Thanh tra tỉnh.

c) Phối hợp với các Sở và UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ thanh tra, biên chế, nhân sự, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan khác của các cơ quan thanh tra thuộc các Sở và UBND các huyện, thị xã, thành phố về Thanh tra tỉnh.

d) Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong, nhân sự thuộc thẩm quyền quản lý sau khi cấp có thẩm quyền có quyết định tổ chức lại hệ thống cơ quan Thanh tra tỉnh Quảng Trị theo vị trí việc làm. Trình UBND tỉnh dự thảo Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh theo quy định tại Nghị định của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn chuyên ngành hoặc các Thông tư quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Chính phủ đang có hiệu lực thi hành (trường hợp Thanh tra Chính phủ chưa ban hành Thông tư hướng dẫn mới).

đ) Trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục vị trí việc làm, biên chế và tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của Thanh tra tỉnh.

e) Triển khai thực hiện các nội dung liên quan sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về tổ chức lại, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật (nộp con dấu, chuyển giao tài chính, tài sản,...).

g) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động công chức, người lao động để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong quá trình sắp xếp. Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, quan tâm đến nguyện vọng của công chức, người lao động trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy; đặc biệt là các đối tượng công chức, người lao động chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.

h) Rà soát tiêu chuẩn, điều kiện về trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ của công chức, người lao động để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phân công, bố trí công việc phù hợp vị trí việc làm; động viên, vận động và thực hiện tinh giản biên chế đối với công chức không đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định và không phù hợp với vị trí việc làm; tham mưu, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với công chức, người lao động sau sắp xếp theo quy định của Trung ương và của tỉnh (nếu có).

h) Phối hợp Sở Tài chính trình UBND tỉnh chuyển giao tài sản, kinh phí, mua sắm trang thiết bị đảm bảo hoạt động của Thanh tra tỉnh.

3. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan về phương án xử lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trụ sở trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.

b) Tham mưu UBND tỉnh bố trí trụ sở làm việc, kinh phí, mua sắm trang thiết bị đảm bảo hoạt động của Thanh tra tỉnh.

c) Cân đối các nguồn lực, kịp thời bố trí, chi trả chính sách đối với công chức, người lao động dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy.

4. Các Sở có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Phối hợp với Thanh tra tỉnh tiến hành tổ chức, sắp xếp nhân sự Thanh tra huyện, Thanh tra sở về Thanh tra tỉnh theo Đề án; triển khai rà soát, đánh giá, phân loại công chức, khảo sát nguyện vọng và thống nhất danh sách công chức chuyển về Thanh tra tỉnh đảm bảo quy định.

b) Giao các phòng chuyên môn, nghiệp vụ tham mưu thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật; giao Văn phòng hoặc Phòng Tổ chức - Hành chính tham mưu công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động công chức để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong quá trình sắp xếp. Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, quan tâm đến nguyện vọng của công chức trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.

d) Rà soát, thống kê, bàn giao hồ sơ, tài liệu đối với các nội dung đang thực hiện; bàn giao, bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ, đảm bảo thận trọng, chặt chẽ, đúng quy định, tránh việc thất lạc, mất hồ sơ, tài liệu trong quá trình tổ chức lại.

đ) Lập thủ tục bàn giao lại con dấu cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

e) Trình UBND tỉnh Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; phê duyệt danh mục vị trí việc làm của cơ quan sau khi cấp có thẩm quyền có quyết định tổ chức lại hệ thống cơ quan Thanh tra tỉnh Quảng Trị.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ quan Thanh tra tỉnh Quảng Trị tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- TT TU; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, NC. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH



Hoàng Nam



PHỤ LỤC I
THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ ĐƯỢC GIAO, BIÊN CHẾ HIỆN CÓ TÍNH ĐẾN NGÀY 30/5/2025
(Kèm theo Đề án số **103**/ĐA-UBND ngày **09** / **6** /2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Tên cơ quan	Biên chế được giao		Biên chế hiện có		Trong đó		
		Công chức	Hợp đồng 111	Công chức	Hợp đồng 111	Chánh Thanh tra	Phó Chánh thanh tra và tương đương	Công chức
	Tổng cộng	120	2	97	2	16	23	58
I	Thanh tra tỉnh	27	2	24	2	1	3	20
1	Lãnh đạo	4		4		1	3	
2	Văn phòng	8	2	6	2			6
3	Phòng Thanh tra	5		4				4
4	Phòng Giải quyết khiếu nại, tố cáo	5		5				5
5	Phòng Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	5		5				5
II	Thanh tra sở	53		38		6	12	20
1	Thanh tra Sở Nội vụ	4		4			1	3
2	Thanh tra Sở Nông nghiệp và Môi trường	11		11		1	3	7
3	Thanh tra Sở Tài chính	5		2		1		1
4	Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ	6		2			2	
5	Thanh tra Sở Xây dựng	9		4		1	2	1
6	Thanh tra Sở Tư pháp	2		2		1	1	
7	Thanh tra Sở Văn hoá, Thể thao, Du lịch	3		2			1	1
8	Thanh tra Sở Y tế	3		2				2
9	Thanh tra Sở Công Thương	2		2		1		1
10	Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo	5		5		1	1	3
11	Thanh tra Ban Dân tộc (nay là Sở Dân tộc và Tôn giáo)	3		2			1	1
III	Thanh tra cấp huyện	40	0	35	0	9	8	18
1	Thanh tra thành phố Đông Hà	5		5		1	1	3
2	Thanh tra thị xã Quảng Trị	4		4		1	1	2
3	Thanh tra huyện Cam Lộ	4		3		1	1	1
4	Thanh tra huyện Đakrông	4		3		1	1	1
5	Thanh tra huyện Gio Linh	4		4		1	1	2
6	Thanh tra huyện Hải Lăng	5		4		1	1	2
7	Thanh tra huyện Hướng Hóa	5		4		1	1	2
8	Thanh tra huyện Triệu Phong	4		4		1	1	2
9	Thanh tra huyện Vĩnh Linh	5		4		1		3

PHỤ LỤC II
BÁO CÁO VIỆC BỐ TRÍ, SÁP XẾP CÔNG CHỨC CÁC CƠ QUAN THANH TRA TỈNH QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Đề án số 103/ĐA-UBND ngày 09/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm (*)	Ngạch công chức	Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng							Thời gian giữ ngạch hiện hưởng	Thời gian công tác trong ngành thanh tra	Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm liền kề	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Lý luận chính trị	Quản lý nhà nước	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác				
					Trình độ đào tạo	Nhóm ngành, ngành đào tạo									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
A Điều chuyển về Thanh tra tỉnh															
I Các Sở															
1 Sở Nội vụ															
1.1	Nguyễn Khắc Lập	30/12/1985	Phó Chánh thanh tra, Phụ trách thanh tra Sở	Thanh tra viên chính	Đại học; Thạc sĩ	Hành chính; Luật kinh tế	Trung cấp	Chuyên viên chính	B1	B	Chứng chỉ: Trưởng đoàn thanh tra; Bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính	01 năm 9 tháng	05 năm 9 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
1.2	Nguyễn Văn Tú	20/10/1981	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	Đại học	Kỹ sư Điện; Luật	Trung cấp	Chuyên viên	B	B	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính	01 năm 3 tháng	03 năm	Năm 2022, 2023: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Năm 2024: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
1.3	Vũ Thị Bông Hồng	10/5/1984	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	Đại học	Kế toán - Kiểm toán	Trung cấp	Chuyên viên	C	Kỹ thuật viên	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên	04 năm 05 tháng	04 năm 09 tháng	Năm 2022, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Năm 2023: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
1.4	Lê Bảo Giáng Châu	13/5/1983	Chuyên viên	Chuyên viên	Đại học	Luật	Trung cấp	Chuyên viên chính	Cử nhân	Kỹ thuật viên		15 năm		Năm 2022: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Năm 2023, 2024: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2 Sở Nông nghiệp và Môi trường															
2.1	Phan Phi Anh	10/9/1975	Chánh Thanh tra	Thanh tra viên chính	Đại học; Thạc sĩ	Luật; Quản lý tài nguyên và Môi trường	Cao cấp	Chuyên viên chính	B2	Kỹ thuật viên	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên chính	1 năm 6 tháng	25 năm 5 tháng	Năm 2022, 2023: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Năm 2024: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2.2	Hoàng Quang Thịnh	25/9/1970	Phó Chánh thanh tra	Thanh tra viên chính	Kỹ sư	Chăn nuôi - Thú y	Cao cấp	Chuyên viên chính	Cử nhân Tiếng Anh	B	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên chính	9 năm 7 tháng	10 năm 5 tháng	Năm 2022, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Năm 2023: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2.3	Hồ Thị Nghi Xuân	03/5/1981	Phó Chánh thanh tra	Thanh tra viên chính	Đại học	Luật	Trung cấp	Chuyên viên chính	B	Tin học văn phòng	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên chính	5 năm 2 tháng	20 năm 5 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	

Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng															Ghi chú
TT	Họ và tên	Ngày thăng năm sinh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm (*)	Ngạch công chức	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Lý luận chính trị	Quản lý nhà nước	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Thời gian giữ ngạch hiện hưởng	Thời gian công tác trong ngành thanh tra	Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm liền kể	
					Trình độ đào tạo	Nhóm ngành, ngành đào tạo									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
2.4	Nguyễn Văn Thiệu	20/4/1978	Phó Chánh thanh tra	Thanh tra viên	Thạc sĩ	Khoa học Môi trường	Cao cấp	Chuyên viên chính	B1	Trung cấp	Chứng chỉ bồi dưỡng nghề vụ Thanh tra viên	16 năm 9 tháng	20 năm 8 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
2.5	Lê Thị Lành	12/12/1982	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	Đại học	Kinh tế nông nghiệp và PTNT	Trung cấp	Chuyên viên chính	C	Tin học văn phòng	Chứng chỉ bồi dưỡng nghề vụ thanh tra viên chính	12 năm 1 tháng	16 năm 5 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
2.6	Đoàn Anh Thi	03/8/1981	Chuyên viên về công tác thanh tra	Chuyên viên	Đại học	Kỹ sư nuôi trồng thủy sản	Trung cấp	Chuyên viên	B1	B	Chứng chỉ bồi dưỡng nghề vụ Thanh tra viên	16 năm 5 tháng	1 năm	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
2.7	Trà Minh Tý	10/11/1984	Chuyên viên về công tác thanh tra	Chuyên viên	Kỹ sư	Lâm nghiệp	Trung cấp	Chuyên viên	B	Kỹ thuật viên A		10 năm 3 tháng	10 tháng	Năm 2022: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Năm 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
3 Số Tài chính															
3.1	Hoàng Thanh Hải	05/7/1983	Chánh Thanh tra	Thanh tra viên chính	Đại học; Thạc sĩ	Kế toán; Quản trị kinh doanh	Cao cấp	Chuyên viên chính	B	B	Chứng chỉ bồi dưỡng nghề vụ Thanh tra viên chính; Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	5 năm	10 năm	Năm 2022: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Năm 2023, 2024: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
3.2	Nguyễn Văn Phú	25/4/1980	Thanh tra viên	Thanh tra viên	Đại học	Kỹ sư xây dựng; Kế toán	Trung cấp	Chuyên viên chính	B	B	Chứng chỉ bồi dưỡng nghề vụ Thanh tra viên chính	13 năm	14 năm	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
4 Số Khoa học và Công nghệ															
4.1	Trần Bình Nhân	01/10/1982	Phó Chánh Thanh tra	Thanh tra viên chính	Đại học	Kỹ sư Điện tử động	Cao cấp	Chuyên viên chính	C	A	Chứng chỉ bồi dưỡng nghề vụ Thanh tra viên chính; Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	5 năm 8 tháng	7 năm 4 tháng	Năm 2022: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Năm 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
4.2	Vân Thanh Long	05/10/1979	Phó Chánh Thanh tra	Thanh tra viên	Đại học	Vật lý	Trung cấp	Chuyên viên	B		Chứng chỉ bồi dưỡng nghề vụ Thanh tra viên; Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	1 năm 3 tháng	1 năm 7 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	

Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng															Ghi chú
TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm (*)	Ngạch công chức	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Lý luận chính trị	Quản lý nhà nước	Ngoại ngữ	Tin học	Chương chi khác	Thời gian giữ ngạch hiện hưởng	Thời gian công tác trong ngành thanh tra	Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm liên kế	
					Trình độ đào tạo	Nhóm ngành, ngành đào tạo									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
5 Sở Xây dựng															
5.1	Lê Vĩnh Thịnh	04/02/1977	Phó Chánh Thanh tra	Thanh tra viên	Thạc sĩ	Đường ô tô và đường thành phố	Cao cấp	Chuyên viên chính	B	B	Chương chi bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính; Chương chi bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Sở	9 năm 8 tháng	13 năm	Năm 2022: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Năm 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.	
5.2	Nguyễn Thị Thanh Huyền	22/5/1982	Phó Chánh Thanh tra	Thanh tra viên	Thạc sĩ	Quản lý đô thị và công trình	Trung cấp	Chuyên viên chính	C	C	Chương chi bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính; Chương chi bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	10 năm	15 năm	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.	
5.3	Nguyễn Quang Trung	17/11/1978	Thanh tra viên	Thanh tra viên	Đại học	Kiến trúc công trình	Trung cấp	Chuyên viên chính	B	B	Chương chi bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính; Chương chi bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên	04 năm 6 tháng	04 năm 6 tháng	Năm 2022: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Năm 2023, 2024: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
6 Sở Tư pháp															
6.1	Nguyễn Sĩ Hải	25/11/1971	Chánh Thanh tra	Thanh tra viên chính	Đại học	Luật	Trung cấp	Chuyên viên chính	C	Văn phòng	Chương chi bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính	11 năm 5 tháng	17 năm	Năm 2022, 2023: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Năm 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
6.2	Nguyễn Đức Linh	02/6/1982	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	Đại học	Luật	Trung cấp	Chuyên viên chính		Văn phòng	Chương chi bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên	19 năm 5 tháng	7 năm 5 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
7 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch															
7.1	Nguyễn Thị Mỹ	11/8/1981	Phó Chánh Thanh tra	Thanh tra viên	Đại học	Luật; Lịch sử	Cao cấp	Chuyên viên chính	B1	Văn phòng	Chương chi bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính; Chương chi bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	02 năm 10 tháng	3 năm 5 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	

Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng																
TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm (*)	Ngạch công chức	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Lý luận chính trị	Quản lý nhà nước	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Thời gian giữ ngạch hiện hưởng	Thời gian công tác trong ngành thanh tra	Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm liên kế	Ghi chú	
					Trình độ đào tạo	Nhóm ngành, ngành đào tạo										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		
7.2	Phạm Quốc Khánh	02/9/1981	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	Đại học	Kinh tế Du lịch	Trung cấp	Chuyên viên chính	C	Kỹ thuật viên; Văn phòng	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính; Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	8 năm	8 năm 10 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ		
8	Số Y tế															
8.1	Trần Thị Minh Lê	16/10/1983	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên chính	Đại học	Luật	Trung cấp	Chuyên viên chính	C	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính; Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	5 năm 02 tháng	10 năm	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ		
8.2	Lê Thị Hương Vân	27/7/1992	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	Thạc sĩ	Điều dưỡng		Chuyên viên chính	B2	A	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính	02 năm 10 tháng	4 năm	Năm 2022, 2023: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Năm 2024: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		
9	Số Công Thương															
9.1	Nguyễn Hoài Phong	08/6/1975	Chánh Thanh tra	Thanh tra viên	Đại học	Điện	Trung cấp	Chuyên viên chính	B	Văn phòng	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính; Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	15 năm 2 tháng	18 năm	Năm 2022, 2023: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Năm 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.		
9.2	Ngô Hoàng Việt	18/8/1983	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Chuyên viên	Đại học	Kinh tế	Trung cấp	Chuyên viên chính	C	Kỹ thuật viên	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên	15 năm	2 năm	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Đã trình hồ sơ bỏ nhiệm ngạch Thanh tra viên và đã được Hội đồng xét chuyển ngạch thông qua	
10	Số Giáo dục và Đào tạo															

Tiêu chuẩn và trình độ đào tạo, bồi dưỡng															
TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm (*)	Ngạch công chức	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Lý luận chính trị	Quản lý nhà nước	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Thời gian giữ ngạch hiện hưởng	Thời gian công tác trong ngành thanh tra	Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm liền kế	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Nhóm ngành, ngành đào tạo									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
10.1	Đặng Thị Bé Trang	15/6/1975	Chánh Thanh tra	Thanh tra viên chính	Thạc sĩ	Sinh học	Cao cấp	Chuyên viên chính	C	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính; Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng; Chứng chỉ Quản lý giáo dục; Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc	7 năm 5 tháng	11 năm 2 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
10.2	Nguyễn Quốc Hưng	07/01/1978	Thanh tra viên	Thanh tra viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Trung cấp	Chuyên viên chính	Pháp C	Kỹ thuật viên Văn phòng	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên	11 năm	13 năm	Năm 2022, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Năm 2023: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
10.3	Mai Đức Khoa	18/3/1979	Thanh tra viên	Thanh tra viên	Cử nhân	Quản trị kinh doanh	Trung cấp	Chuyên viên chính	B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính	5 năm 6 tháng	7 năm 9 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
11	Số Dân tộc và Tôn giáo														
11.1	Hồ Anh Tuấn	06/8/1977	Phó trưởng phòng Chính sách - Tuyển dụng	Chuyên viên	Đại học	Kinh tế Xây dựng	Cao cấp	Chuyên viên chính	B	Văn phòng	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên; Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	18 năm 05 tháng	02 năm 08 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
11.2	Nguyễn Hà Linh	20/5/1982	Chuyên viên về pháp chế	Chuyên viên	Thạc sĩ, Đại học	Tài chính - Ngân hàng; Kế toán Luật	Trung cấp	Chuyên viên chính	B1	Kỹ thuật viên	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính; Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	06 năm 02 tháng	14 năm 02 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
II	UBND cấp huyện														
1	Thành phố Đông Hà														

Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng															Ghi chú
TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm (*)	Ngạch công chức	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Lý luận chính trị	Quản lý nhà nước	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Thời gian giữ ngạch hiện hưởng	Thời gian công tác trong ngành thanh tra	Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm liền kế	
					Trình độ đào tạo	Nhóm ngành, ngành đào tạo									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1.1	Nguyễn Hoàng Tuấn	14/9/1970	Phó Chánh Thanh tra	Thanh tra viên	Đại học	Luật	Trung cấp	Chuyên viên	B1	B	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên	03 năm 11	04 năm 07 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
2	Huyện Hải Lăng														
2.1	Nguyễn Quốc Đạt	28/02/1991	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên	Đại học	Luật		Chuyên viên	B	B	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên	8 tháng	4 năm 8 tháng	Năm 2022, 2023: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Năm 2024: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
3	Huyện Vĩnh Linh														
3.1	Trương Thị Thu Hiền	11/11/1975	Phó Chánh Thanh tra	Thanh tra viên	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Chuyên viên chính	B1	B	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính; Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	15 năm	17 năm 6 tháng	Năm 2022, 2024: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Năm 2023: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
3.2	Nguyễn Thị Bích Thúy	11/10/1981	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	Đại học	Kế toán	Trung cấp	Chuyên viên chính	B	Kỹ thuật viên	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính; Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	13 năm 4 tháng	16 năm 4 tháng	Năm 2022, 2024: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Năm 2023: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
3.3	Võ Thị Thanh Hằng	24/01/1984	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên	Đại học	Luật	Trung cấp	Chuyên viên	B	Văn phòng	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính; Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	1 năm 11 tháng	11 năm 10 tháng	Năm 2022, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Năm 2023: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
4	Huyện Đakrông														
4.1	Nguyễn Văn Diễm	23/3/1974	Phó Chánh thanh tra	Thanh tra viên	Thạc sĩ	Kinh tế	Cao cấp	Chuyên viên chính	B2	B	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên; Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	03 năm	04 năm 07 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm (*)	Ngạch công chức	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Lý luận chính trị	Quản lý nhà nước	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Thời gian giữ ngạch hiện hưởng	Thời gian công tác trong ngành thanh tra	Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm liền kế	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Nhóm ngành, ngành đào tạo									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
4.2	Nguyễn Thị Loan	16/5/1983	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên	Đại học	Kế toán	Trung cấp	Chuyên viên chính	B	Kỹ thuật viên	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên; Chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số Bru - Van Kiêu	03 năm 11 tháng	05 năm 06 tháng	Năm 2022: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Năm 2023, 2024: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
5	Huyện Gio Linh														
5.1	Lê Minh Châu	06/7/1998	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Chuyên viên	Thạc sĩ, Đại học	Luật; Kinh tế		Chuyên viên	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản		1 năm 5 tháng	1 năm 5 tháng	Năm 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
B	Giữ lại tại các Sở														
I	Các Sở														
I	Sở Nông nghiệp và Môi trường														
1.1	Võ Duy Hoàn	24/9/1979	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Trung cấp	Chuyên viên chính	B	B		9 năm 5 tháng	11 năm 8 tháng	Năm 2022: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Năm 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
1.2	Nguyễn Bá Phương	26/02/1977	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên	Đại học	Luật	Trung cấp	Chuyên viên chính	B	Kỹ thuật viên		13 năm 6 tháng	19 năm 04 tháng	Năm 2022, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Năm 2023: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
1.3	Võ Thành Tâm	17/9/1989	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	Đại học	Kế toán	Sơ cấp	Chuyên viên	B	B	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên	2 năm	6 năm 03 tháng	Năm 2022: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Năm 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
1.4	Trần Thị Mai Yên	22/8/1985	Chuyên viên về công tác thanh tra	Chuyên viên	Thạc sĩ, Đại học	nguyên và Môi trường; Khoa học Môi trường	Trung cấp	Chuyên viên chính	B1	B		13 năm 10 tháng	1 năm 5 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2	Sở Xây dựng														

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm (*)	Ngạch công chức	Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng			Chứng chỉ khác	Thời gian giữ ngạch hiện hưởng	Thời gian công tác trong ngành thanh tra	Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm liền kế	Ghi chú			
					Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Lý luận chính trị								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
					Trình độ đào tạo	Nhóm ngành, ngành đào tạo		Quản lý nhà nước	Ngoại ngữ	Tin học					
2.1	Nguyễn Thành Lai	03/6/1983	Chánh Thanh tra	Thanh tra viên chính	Thạc sĩ	Quản lý xây dựng	Cao cấp	Chuyên viên chính	C	Trung cấp	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính; Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	6 tháng	01 năm 01 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.	
3 Sở Giáo dục và Đào tạo															
3.1	Lê Thị Thu Hà	28/12/1978	Phó Chánh Thanh tra	Thanh tra viên	Thạc sĩ	Luật	Trung cấp	Chuyên viên	B1	Tin học văn phòng	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính	3 năm 11 tháng	3 năm 11 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.	
3.2	Trương Hữu Phong	13/10/1984	Thanh tra viên	Thanh tra viên chính	Đại học	Vật lý	Trung cấp	Chuyên viên chính	C	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính; Chứng chỉ Quản lý giáo dục	4 tháng	7 năm 8 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.	
C Bố trí về cấp xã															
I Thành phố Đông Hà															
1	Nguyễn Văn Sỹ	13/11/1978	Chánh Thanh tra	Thanh tra viên	Đại học	Kỹ sư trồng trọt; Luật	Cao cấp	Chuyên viên chính	B1	B	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên; Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng	09 năm 05 tháng	10 năm	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.	Cá nhân có nguyên vọng
2	Ngô Hữu Hoàng	09/8/1979	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên	Đại học	Luật; Quản lý đất đai	Trung cấp	Chuyên viên	B1	B	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên	12 năm 02 tháng	16 năm 06 tháng	Năm 2022, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Năm 2023: Không hoàn thành nhiệm vụ (do vi phạm chính sách dân số)	Cá nhân có nguyên vọng
3	Nguyễn Thị Diệu Hằng	04/11/1989	Thanh tra viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Thanh tra viên	Đại học	Kế toán	Trung cấp	Chuyên viên	B1	B	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên	08 năm 06 tháng	12 năm 01 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.	Cá nhân có nguyên vọng
II Thị xã Quảng Trị															
1	Hoàng Thị Hằng	26/6/1981	Phó Chánh Thanh tra	Thanh tra viên	Đại học	Luật	Cao cấp	Chuyên viên	B	Trung cấp	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên	01 năm 6 tháng	01 năm 6 tháng	Năm 2022: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Năm 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Cá nhân có nguyên vọng

Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng															
TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm (*)	Ngạch công chức	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Lý luận chính trị	Quản lý nhà nước	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Thời gian giữ ngạch hiện hưởng	Thời gian công tác trong ngành thanh tra	Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm liền kế	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Nhóm ngành, ngành đào tạo									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
2	Phan Thị Thùy Trang	09/12/1983	Thanh tra viên	Thanh tra viên	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Chuyên viên	B	B	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên	10 năm	16 năm 6 tháng	Năm 2022, 2024: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Năm 2023: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Cả nhân có nguyên vọng
3	Phạm Như Tuấn	03/01/1980	Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên trung cấp	Đại học	Kế toán	Sơ cấp	Chuyên viên	B	B	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên	16 năm 6 tháng	16 năm 6 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Cả nhân có nguyên vọng
III Huyện Hải Lăng															
1	Nguyễn Thị Hạnh	03/3/1994	Chuyên viên về công tác thanh tra	Chuyên viên	Thạc sĩ; Đại học	Quản lý công; Kế toán		Chuyên viên	B1	B		6 năm 11 tháng	5 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Cả nhân có nguyên vọng
IV UBND huyện Gio Linh															
1	Tạ Quang Lộc	15/01/1971	Chánh Thanh tra	Thanh tra viên	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Cao cấp	Chuyên viên chính	B1	Trung cấp	Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng; Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính	10 năm	14 năm	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Có thời gian luân chuyển công tác; Cả nhân có nguyên vọng
2	Lê Thanh Hóa	08/3/1983	Phó Chánh thanh tra	Thanh tra viên	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Chuyên viên chính	B1	Văn phòng	Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng; Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên	1 năm 10 tháng	3 năm 5 tháng	Năm 2022, 2024: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Năm 2023: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Cả nhân có nguyên vọng
3	Ngô Thị Anh Đào	26/5/1983	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	DH	Kinh tế - Kế toán	Trung cấp	Chuyên viên chính	C	Trung cấp	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên	13 năm 5 tháng	18 năm 3 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Cả nhân có nguyên vọng
V Huyện Cam Lộ															
1	Phạm Văn Bình	01/01/1985	Phó Chánh thanh tra	Thanh tra viên	Thạc sĩ	Luật	Cao cấp	Chuyên viên chính	B	B	Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	13 năm	18 năm	Năm 2022, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Năm 2023: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Cả nhân có nguyên vọng
2	Từ Thị Lương Duyên	11/7/1981	Thanh tra viên về công tác thanh tra và phòng, chống tham nhũng	Thanh tra viên	Thạc sĩ	Kinh tế	Trung cấp	Chuyên viên chính	B2	B		9 năm	12 năm	Năm 2022: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Năm 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Cả nhân có nguyên vọng

Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng															
TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm (*)	Ngạch công chức	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Lý luận chính trị	Quản lý nhà nước	Ngoại ngữ	Tin học	Chương chi khác	Thời gian giữ ngạch hiện hưởng	Thời gian công tác trong ngành thanh tra	Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm liền kế	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Nhóm ngành, ngành đào tạo									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
VI UBND huyện Hướng Hóa															
1	Lê Sơn Thành	20/4/1975	Thanh tra viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Thanh tra viên	Đại học	Kinh tế NN&PTNT	Trung cấp	Chuyên viên	B	B	Chương chi tiếng dân tộc Bru - Vân Kiều; Chương chi bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên	2 năm 09 tháng	5 năm 2 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Cá nhân có nguyện vọng
2	Nguyễn Thị Như Ngọc	27/6/1995	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên	Đại học	Luật Kinh tế	Sơ cấp	Chuyên viên	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chương chi bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên	1 năm 1 tháng	4 năm 5 tháng	Năm 2022, 2023: Hoàn thành tốt nhiệm vụ Năm 2024: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Cá nhân có nguyện vọng
VII UBND huyện Triệu Phong															
1	Võ Ngọc Quý	16/7/1984	Chánh Thanh tra	Thanh tra viên	Đại học	Luật	Trung cấp	Chuyên viên	C	A	Chương chi bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính; Chương chi bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	12 năm 01 tháng	16 năm 03 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Cá nhân có nguyện vọng
2	Nguyễn Thị Lan Hương	25/10/1982	Phó Chánh Thanh tra	Thanh tra viên	Đại học	Luật, Kinh tế	Trung cấp	Chuyên viên	C	Văn phòng	Chương chi bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính; Chương chi bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	8 năm 04 tháng	12 năm 01 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Cá nhân có nguyện vọng
3	Lê Thị Thương	10/10/1989	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	Đại học	Kinh tế	Sơ cấp	Chuyên viên	B	Kỹ thuật viên	Chương chi bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên	02 năm	03 năm 03 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Cá nhân có nguyện vọng
4	Lê Thị Thùy Giang	11/1/1994	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	Đại học	Kinh tế	Trung cấp	Chuyên viên	Ielts 6,5	B	Chương chi bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên	03 năm 09 tháng	06 năm 11 tháng	Năm 2022, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Năm 2023: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Cá nhân có nguyện vọng
D Dự kiến nghỉ hưu, thời việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP															
I UBND thành phố Đông Hà															

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm (*)	Ngạch công chức	Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng			Chứng chỉ khác	Thời gian giữ ngạch hiện hưởng	Thời gian công tác trong ngành thanh tra	Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm liền kề	Ghi chú			
					Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Lý luận chính trị								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1	Nguyễn Thị Tinh	19/10/1972	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	Đại học	Kế toán	Sơ cấp	Chuyên viên	B1	B	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên	15 năm 02 tháng	26 năm 04 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Đã có đơn xin nghỉ hưu trước tuổi
II Thị xã Quảng Trị															
1	Trần Xuân Hường	01/11/1968	Chánh Thanh tra	Thanh tra viên	Đại học	Luật	Cao cấp	Chuyên viên	B	B	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên; Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	12 năm	12 năm	Năm 2022: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Năm 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Đã có đơn xin nghỉ hưu trước tuổi
III Huyện Hải Lăng															
1	Hồ Sĩ Phú	18/10/1972	Chánh Thanh tra	Thanh tra viên chính	Đại học; Thạc sĩ	Kinh tế; Quản lý kinh tế	Cao cấp	Chuyên viên chính	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính; Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	4 tháng	27 năm	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Đã có đơn xin nghỉ hưu trước tuổi
2	Văn Ngọc Dũng	01/01/1968	Phó Chánh Thanh tra	Thanh tra viên	Đại học	Kinh tế	Trung cấp	Chuyên viên chính	B	A	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính; Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	15 năm 1 tháng	17 năm 11 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.	Đã có đơn xin nghỉ hưu trước tuổi
IV UBND huyện Vĩnh Linh															
1	Lê Thanh Hải	01/9/1972	Chánh Thanh tra	Thanh tra viên	Đại học	Luật	Cao cấp	Chuyên viên chính	B	A	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính; Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	10 năm 11 tháng	17 năm 11 tháng	Năm 2022, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Năm 2023: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Đã có đơn xin nghỉ hưu trước tuổi
V UBND huyện Đakrông															

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm (*)	Ngạch công chức	Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng							Thời gian giữ ngạch hiện hưởng	Thời gian công tác trong ngành thanh tra	Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm liền kế	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Lý luận chính trị	Quản lý nhà nước	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác				
					Trình độ đào tạo	Nhóm ngành, ngành đào tạo									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1	Trần Đình Bắc	17/11/1972	Chánh Thanh tra	Chuyên viên chính	Đại học	Kinh tế lao động	Cao cấp	Chuyên viên chính	C	Văn phòng	Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	11 năm 07 tháng	07 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Đã có Thông báo đồng ý nghỉ hưu của Ban Thường vụ Huyện ủy
VI Huyện Cam Lộ															
1	Nguyễn Hùng	17/5/1968	Chánh Thanh tra	Thanh tra viên	Đại học	Nông học	Cao cấp	Chuyên viên	B	B	Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	9 năm	12 năm	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Đã có đơn xin nghỉ hưu trước tuổi
VII UBND huyện Hướng Hóa															
1	Lê Phước	12/01/1970	Chánh Thanh tra	Thanh tra viên chính	Đại học	Luật	Cao cấp	Chuyên viên chính	B	A	Chứng chỉ bồi dưỡng nghề vụ Thanh tra viên chính; Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	4 năm	18 năm 10 tháng	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Đã có đơn xin nghỉ hưu trước tuổi
2	Trần Thị Hương Bình	28/11/1978	Phó Chánh Thanh tra	Thanh tra viên	Đại học	Luật	Trung cấp	Chuyên viên	C	Kỹ thuật viên	Chứng chỉ bồi dưỡng nghề vụ Thanh tra viên; Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	15 năm 1 tháng	23 năm	Năm 2022, 2023, 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Đã có đơn xin nghỉ thôi việc

Ghi chú: (*) Ghi theo tên vị trí việc làm tại các Quyết định phê duyệt VTVL của UBND tỉnh